

# ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KỲ 1 MÔN TIN 7

## I. PHẦN CÂU HỎI TỰ LUẬN (ôn kiến thức trọng tâm từ bài 1 đến bài 5)

**Câu 1:** Trong máy tính, thiết bị vào được dùng để làm gì? Thiết bị ra được dùng để làm gì?

**Câu 2:** Hệ điều hành là gì?

**Câu 3:** Phần mềm ứng dụng là gì?

**Câu 4:** Nêu các chức năng cơ bản của mạng xã hội?

**Câu 5:** Nêu tác hại của việc nghiện Internet? Nêu các cách phòng tránh bệnh nghiện Internet?

**Câu 6:** Nếu một trong những người bạn của em có biểu hiện nghiện trò chơi trực tuyến. Em sẽ làm gì để giúp bạn?

## II. PHẦN CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

### Bài 1: Thiết bị vào - ra - Kết nối tri thức

**Câu 1:** Vai trò của thiết bị ra là:

- A. Để xử lý thông tin.
- B. Đưa thông tin ra ngoài.
- C. Để tiếp nhận thông tin vào.
- D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

**Câu 2:** Một bộ tai nghe có gắn micro sử dụng cho máy tính là loại thiết bị gì?

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Không phải thiết bị vào - ra.

**Câu 3:** Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào — ra của hệ thống máy tính?

- A. Màn hình.
- B. Phần mềm.
- C. Phần cứng.
- D. Tài nguyên dùng chung.

**Câu 4:** Tai nghe trong Hình 1.2 là loại thiết bị nào?



Hình 1.2. Tai nghe

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ.

Hình 1.2. Tai nghe

**Câu 5:** Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số
- B. Văn bản

- C. Hình ảnh
- D. Âm thanh.

**Câu 6:** Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.
- B. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
- C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
- D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

**Câu 7:** Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Máy ảnh
- B. Micro
- C. Màn hình
- D. Loa

**Câu 8:** Đĩa cứng trong Hình 1.3 là loại thiết bị nào?



*Hình 1.3. Đĩa cứng*

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ.

Hình 1.3. Đĩa cứng

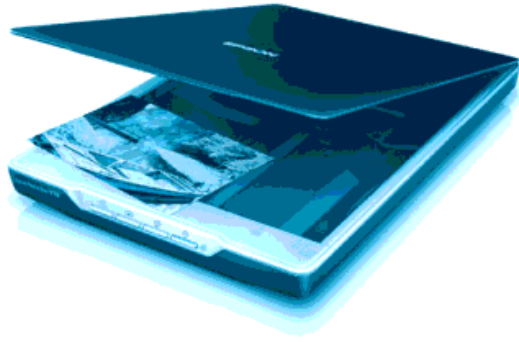
**Câu 9:** Phương án nào sau đây chỉ gồm các thiết bị vào?

- A. Micro, máy in.
- B. Máy quét, màn hình.
- C. Máy ảnh kỹ thuật số, loa.
- D. Bàn phím, chuột.

**Câu 10:** Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy vẽ.
- B. Máy in.
- C. Màn hình.
- D. Máy quét.

**Câu 11:** Máy quét ảnh trong Hình 1.1 là loại thiết bị nào?



*Hình 1.1. Máy quét*

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ.

**Câu 12:** Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

- A. Máy vẽ đề thi.
- B. Bàn phím.
- C. Máy in.
- D. Máy quét.

**Câu 13:** Phương án nào sau đây là thiết bị vào, được dùng thay thế ngón tay, để chọn đối tượng trên màn hình?

- A. Bàn phím.
- B. Bút cảm ứng.
- C. Nút cuộn chuột.
- D. Màn hình.

Đáp án đúng: D

**Câu 14:** Bộ điều khiển game trong Hình 1.4 là loại thiết bị nào?



*Hình 1.4. Bộ điều khiển game*

- A. Thiết bị vào.
- B. Thiết bị ra.
- C. Thiết bị vừa vào vừa ra.
- D. Thiết bị lưu trữ.

**Câu 15:** Thiết bị nào là thiết bị vào?

- A. Bàn phím
- B. Màn hình
- C. Loa
- D. Máy in

**Câu 16:** Vai trò của thiết bị vào là:

- A. Để xử lý thông tin.
- B. Đưa thông tin ra ngoài.
- C. Để tiếp nhận thông tin vào.
- D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

**Câu 17:** Thiết bị nào có chức năng tiếp nhận thông tin vào thông qua tiếp xúc của ngón tay, bút cảm ứng?

- A. Màn hình cảm ứng.
- B. Chuột.
- C. Micro.
- D. Bàn phím.

## **Bài 2: Phần mềm máy tính**

**Câu 1:** Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows 7
- B. Windows 10.
- C. Windows Explorer.
- D. Windows Phone.

**Câu 2:** Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
- B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.
- C. Writer, Calc, Impress.
- D. Windows, Linux, iOS.

**Câu 3:** Việc nào sau đây không phải là chức năng của hệ điều hành?

- A. Sao chép tệp văn bản CaDao.docx từ ổ cứng sang USB.
- B. Tìm kiếm từ “quê hương” trong tệp văn bản CaDao.doex.
- C. Đổi tên tệp Calao.docx trên USB thành @ai2ao-anCa.doex.
- D. Xoá tệp dữ liệu CaDao.doex khỏi ổ đĩa cứng.

**Câu 4:** Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

- A. Quản lý các tệp dữ liệu trên đĩa.
- B. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.
- C. Điều khiển các thiết bị vào - ra.
- D. Quản lý giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

**Câu 5:** Việc nào sau đây là chức năng của phần mềm ứng dụng?

- A. Tải tệp phong chữ từ Internet xuống thư mục Download của máy tính.
- B. Sao chép tệp phong chữ từ thư mục Download sang thư mục Fonts.
- C. Xoá tệp phong chữ khỏi thư mục Download của máy tính.
- D. Thay đổi phong chữ cho một đoạn văn bản từ Times New Roman sang Arial.

**Câu 6:** Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Sửa nội dung của sơ đồ tư duy.
- B. Sửa ngày giờ của máy tính.
- C. Sửa hiệu ứng của tệp trình chiếu.
- D. Sửa định dạng của bảng trong tệp văn bản.

**Câu 7:** Phát biểu nào sau đây sai?

- A. Người sử dụng xử lý những yêu cầu cụ thể bằng phần mềm ứng dụng.
- B. Để phần mềm ứng dụng chạy được trên máy tính phải có hệ điều hành.

C. Để máy tính hoạt động được phải có phần mềm ứng dụng.

D. Để máy tính hoạt động được phải có hệ điều hành.

**Câu 8:** Em dùng phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả các hoạt động của em trong ngày Chủ nhật. Phương án nào sau đây không phải là chức năng của phần mềm ứng dụng?

A. Khởi động phần mềm sơ đồ tư duy để mô tả hoạt động của em trong ngày Chủ nhật.

B. Thêm hoạt động “Nấu cơm” vào sơ đồ tư duy.

C. Sửa hoạt động “Nấu cơm” thành “Chuẩn bị bữa ăn gia đình”.

D. Xoá hoạt động “Đến chơi nhà bạn Khoa” khỏi sơ đồ tư duy.

**Câu 9:** Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp dữ liệu âm thanh?

A. .sb3.

B. mp3.

C. .avi.

D. .com.

**Câu 10:** Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

A. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính.

B. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.

C. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.

D. Tô màu đỏ cho mái ngôi.

**Câu 11:** Phương án nào sau đây là phần mở rộng của tệp chương trình máy tính?

A. .docx, .rtí,.odt.

B. .pptx, .ppt, .odp.

C. .xlsx, .csv, .ods.

D. .com, .exe, .msi.

**Câu 12:** Việc nào sau đây không thuộc chức năng của hệ điều hành?

A. Khởi động phần mềm trình chiếu.

B. Soạn thảo nội dung trình chiếu.

C. Sao chép tệp trình chiếu đến vị trí khác.

D. Đổi tên tệp trình chiếu.

**Câu 13:** Phương án nào sau đây chứa một phần mềm không phải là hệ điều hành?

A. Android, Windows, Linux.

B. Windows, Linux, macOS.

C. Windows, Google Chrome, Linux.

D. iOS, Android, Windows Phone.

**Câu 14:** Em hãy chọn phương án đúng nói về quan hệ phụ thuộc giữa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

A. Hệ điều hành phụ thuộc vào phần mềm ứng dụng.

B. Phần mềm ứng dụng phụ thuộc vào hệ điều hành.

C. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng phụ thuộc nhau theo cả hai chiều.

D. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng độc lập, không phụ thuộc gì nhau.

**Câu 15:** Hệ điều hành nào dành cho điện thoại thông minh?

A. iOS

B. Android

C. Windows Phone

D. iOS, Android, Windows Phone

### **Bài 3: Quản lí dữ liệu trong máy tính**

**Câu 1:** Để bảo vệ dữ liệu em có thể sử dụng các cách nào sau đây?

- A. Sao lưu dữ liệu ở bộ nhớ ngoài (ổ cứng ngoài, USB, thẻ nhớ,...) hoặc lưu trữ trên Internet nhờ công nghệ đám mây.
- B. Cài đặt chương trình phòng chống virus.
- C. Đặt mật khẩu mạnh để truy cập vào máy tính hoặc tài khoản trên mạng.
- D. Cả A, B, C.

**Câu 2:** Tên tệp và thư mục cần đặt như thế nào?

- A. Dễ nhớ.
- B. Ngắn gọn.
- C. Đặt theo ý thích.
- D. Đặt theo sách giáo khoa.

**Câu 3:** Tệp có phần mở rộng .exe thuộc loại tệp gì?

- A. Không có loại tệp này.
- B. Tệp chương trình máy tính.
- C. Tệp dữ liệu của chương trình Microsoft Word.
- D. Tệp dữ liệu Video.

**Câu 4:** Đây là phần mềm bảo vệ máy tính tránh được virus máy tính?

- A. Windows Defender
- B. Mozilla Firefox
- C. Microsoft Windows
- D. Microsoft Word

**Câu 5:** Phương án nào sau đây không phải là lợi ích của việc tổ chức lưu trữ tệp trên máy tính một cách hợp lí

- A. Giúp em làm việc chuyên nghiệp hơn.
- B. Giúp em tìm được tài liệu nhanh hơn khi dữ liệu trên máy tính ngày càng nhiều.
- C. Máy tính sẽ chạy nhanh hơn.
- D. Giúp em dễ dàng quản lí công việc không bị nhầm lẫn.

**Câu 6:** Hãy chọn những phát biểu sai?

- A. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu.
- B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.
- C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.
- D. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.

**Câu 7:** Vì sao em cần sao lưu dữ liệu thường xuyên?

- A. Để tránh bị mất dữ liệu.
- B. Để tránh bị hỏng dữ liệu.
- C. Cả A, B đúng.
- D. Đáp án khác.

**Câu 8:** Đây là chương trình máy tính giúp em quản lí tệp và thư mục?

- A. Internet Explorer
- B. Help
- C. Microsoft Word
- D. File Explorer

**Câu 9:** Việc nào sau đây không phải là cách mở File Explorer?

- A. Nháy đúp chuột vào biểu tượng trên màn hình nền.

- B. Nháy chuột vào biểu tượng trên thanh công việc.
- C. Nháy đúp chuột vào bất kì biểu tượng nào trên màn hình nền.
- D. Nháy đúp chuột vào thư mục bất kì trên màn hình nền.

**Câu 9:** Một số biện pháp chính để bảo vệ dữ liệu là:

- A. Sao lưu dữ liệu
- B. Đặt mật khẩu cho tài khoản người sử dụng
- C. Sử dụng phần mềm chống virus
- D. Cả A, B và C

**Câu 10:** Sao lưu dữ liệu gồm có mấy loại?

- A. 2
- B. 3
- C. 4
- D. 5

**Câu 11:** Các tệp chương trình thường có phần mở rộng là gì?

- B. .docx.
- D. txí.
- A. .exe.
- €. .pptx.

**Câu 12:** Việc nào sau đây là không đúng khi quản lí tệp và thư mục trên máy tính?

- A. Đặt tên tệp hợp lí, ngắn gọn gợi nhớ đến nội dung của tệp.
- B. Phân loại dữ liệu trước khi lưu trữ.
- C. Các tài liệu cùng loại đặt trong một thư mục.
- D. Tạo nhiều tệp và thư mục giống nhau trên nhiều ổ đĩa.

**Câu 13:** Trong tin học, tệp (tin học) là khái niệm như thế nào?

- A. Một văn bản
- B. Một đơn vị lưu trữ thông tin trên bộ nhớ ngoài
- C. Một gói tin
- D. Một trang web

**Câu 14:** Đây là ưu điểm của thẻ nhớ, USB khi lưu giữ dữ liệu?

- A. Dễ bị thất lạc
- B. Nhỏ gọn, tiện sử dụng, khá bền.
- C. Dễ lây lan virus
- D. Khó bị nhiễm virus

**Câu 15:** Để đổi tên thư mục ta chọn bảng chọn nào?

- A. Rename
- B. Cut
- C. Copy
- D. Delete

#### **Bài 4: Mạng xã hội và một số kênh trao đổi thông tin trên Internet - Kết nối tri thức**

**Câu 1:** Chọn phương án ghép sai.

Ưu điểm của mạng xã hội là:

- A. Giúp người sử dụng kết nối với người thân, bạn bè.
- B. Hỗ trợ người sử dụng giảng dạy và học tập.
- C. Tăng khả năng giao tiếp trực tiếp.



D. Là nguồn cung cấp thông tin và cập nhật thông tin nhanh chóng, hiệu quả.

**Câu 2:** Không nên dùng mạng xã hội cho mục đích nào sau đây?

- A. Giao lưu với bạn bè.
- B. Học hỏi kiến thức.
- C. Bình luận xấu về người khác.
- D. Chia sẻ các hình ảnh phù hợp của mình.

**Câu 3:** "Đưa thông tin sai sự thật lên mạng, sử dụng thông tin vào mục đích sai trái là hành vi bị nghiêm cấm và có thể bị phạt theo quy định của pháp luật". Theo em điều đó là:

- A. Đúng.
- B. Sai.

**Câu 4:** Những lợi ích của mạng xã hội?

- A. Cập nhật tin tức và xu hướng nhanh nhất; kết nối với nhiều người
- B. Học hỏi những kỹ năng khác nhau; chia sẻ các bức ảnh và kỷ niệm
- C. Tìm hiểu về các chủ đề mới; chơi các trò chơi
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 5:** Chọn phương án ghép sai.

Nhược điểm của mạng xã hội là:

- A. Lan truyền thông tin nhanh chóng và rộng khắp.
- B. Được sử dụng để lấy cắp dữ liệu.
- C. Làm ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của người sử dụng.
- D. Là môi trường lí tưởng cho việc bắt nạt và đe dọa trực tuyến.

**Câu 6:** Những kênh nào sau đây là kênh trao đổi thông tin trên internet?

- A. Thư điện tử.
- B. Diễn đàn.
- C. Mạng xã hội.
- D. Cả A, B và C.

**Câu 7:** Nêu những hạn chế của mạng xã hội

- A. Đưa thông tin không chính xác hoặc tin xấu khiến chúng ta tin vào những thông tin sai lệch
- B. Có thể dễ dàng tiếp cận với những thông tin nguy hiểm, hình ảnh bạo lực
- C. Nguy cơ bị lừa đảo, đánh cắp thông tin cá nhân
- D. Tất cả các phương án trên

**Câu 8:** Mạng xã hội là gì?

- A. Một cộng đồng cùng chung sở thích.
- B. Một cộng đồng trực tuyến.
- C. Một cộng đồng cùng chung mục đích.
- D. Đáp án khác.

**Câu 9:** Thông tin trao đổi trên kênh mạng xã hội có dạng?

- A. Văn bản.
- B. Hình ảnh.
- C. Video.
- D. Cả A, B và C.

**Câu 10:** Theo khuyến cáo của Tổ chức Y tế Thế giới trẻ em ở độ tuổi nào không được tiếp xúc với màn hình tivi, máy tính, điện thoại?



- A. Dưới 1 tuổi
- B. Dưới 2 tuổi
- C. Dưới 3 tuổi
- D. Dưới 4 tuổi

**Câu 11:** Chọn phát biểu sai?

- A. Thư điện tử, diễn đàn, mạng xã hội, ... là những kênh trao đổi thông tin thông dụng trên Internet.
- B. Mạng xã hội giúp người sử dụng kết nối, giao lưu, chia sẻ và thảo luận các vấn đề mà họ quan tâm.
- C. Mạng xã hội chỉ có một mặt tốt vì có rất nhiều ưu điểm.
- D. Cách thức tổ chức mạng xã hội phổ biến nhất để người sử dụng tham gia là dưới dạng các website.

**Câu 12:** Mạng xã hội là một cộng đồng trực tuyến để mọi người có thể làm gì?

- A. Mua hàng online
- B. Học trực tuyến
- C. Tương tác với nhau
- D. Cả A, B và C

**Câu 13:** Mục đích của mạng xã hội là gì?

- A. Chia sẻ, học tập,
- B. Chia sẻ, học tập, tương tác.
- C. Chia sẻ, học tập, tiếp thị.
- D. Chia sẻ, học tập, tương tác, tiếp thị.

### **Bài 5: Ứng xử trên mạng - Kết nối tri thức**

**Câu 1:** Cách tốt nhất em nên làm khi bị ai đó bắt nạt trên mạng là gì?

- A. Nói lời xúc phạm người đó.
- B. Cố gắng quên đi và tiếp tục chịu đựng.
- C. Nhờ bố mẹ, thầy cô giáo giúp đỡ, tư vấn.
- D. Đe dọa người bắt nạt mình.

**Câu 2:** Nghiện chơi game trên mạng là gì?

- A. Là tình trạng dành quá nhiều thời gian vào các trò chơi trên máy tính, trên mạng ảnh hưởng đến cuộc sống hàng ngày
- B. Là tình trạng chơi game liên tục không kiểm soát được, dù biết điều này đang tổn hại đến sức khỏe của chúng
- C. Tiếp tục hoặc chơi game ngày càng nhiều, bất chấp sự xuất hiện của những hậu quả tiêu cực
- D. Tất cả các đáp án trên

**Câu 3:** Mục tiêu của giao tiếp qua mạng là gì?

- A. Giúp người khác hiểu em một cách rõ ràng.
- B. Hiểu người khác một cách rõ ràng.
- C. Giữ mối quan hệ tốt để có thể tiếp tục giao tiếp.
- D. Tất cả những điều trên.

**Câu 4:** Những việc nào sau đây em không nên thực hiện khi giao tiếp qua mạng?

- A. Viết tất cả các ý kiến của mình bằng chữ hoa để gây ấn tượng.
- B. Tôn trọng người đang trò chuyện với mình.
- C. Sử dụng các từ viết tắt khi trò chuyện trực tuyến để tiết kiệm thời gian.

D. Đối xử với người khác theo cách em muốn được đối xử trực tuyến.

**Câu 5:** Những cách ứng xử nào sau đây là hợp lí khi truy cập một trang web có nội dung xấu?

A. Tiếp tục truy cập trang web đó.

B. Đóng ngay trang web đó.

C. Đề nghị bố mẹ, thầy cô hoặc người có trách nhiệm ngăn chặn truy cập trang web đó.

D. Gửi trang web đó cho bạn bè xem.

**Câu 6:** Một ngày một học sinh cấp Trung học cơ sở nên truy cập Internet trong thời gian bao lâu?

A. Càng dành ít thời gian sử dụng Internet càng tốt

B. 20/24

C. 12/24

D. 7/24

**Câu 7:** Hãy chọn các phương án đúng.

Để tham gia mạng an toàn em nên thực hiện những điều gì?

A. Không cung cấp thông tin cá nhân.

B. Không tin tưởng tuyệt đối người tham gia trò chuyện.

C. Sử dụng tên tài khoản trung lập, không quá đặc biệt.

D. Tất cả các phương án trên

**Câu 8:** Em nên làm gì khi thường xuyên nhận được các tin nhắn trên mạng có nội dung như: “mày là một đứa ngu ngốc, béo ú”, “mày là một đứa xấu xa, không đáng làm bạn”,... từ một người lớn mà em quen?

A. Nói chuyện với thầy cô giáo, bố mẹ về sự việc để xin ý kiến giải quyết

B. Nhắn tin lại cho người đó các nội dung tương tự

C. Gặp thẳng người đó hỏi tại sao lại làm thế và yêu cầu dừng ngay

D. Bỏ qua, chắc họ chỉ trêu thôi

**Câu 9:** Theo em, hai hoạt động trên mạng nào sau đây dễ gây bệnh nghiện Internet nhất?

A. Chơi trò chơi trực tuyến.

B. Đọc tin tức.

C. Sử dụng mạng xã hội.

D. Học tập trực tuyến.

**Câu 10:** Tác hại của việc nghiện chơi game trên mạng là gì?

A. Rối loạn giấc ngủ, đau đầu

B. Luôn cảm thấy mệt mỏi, buồn chán, bi quan, cảm thấy cô đơn, bất an

C. Mất hứng thú với các thú vui, sở thích cũ, mọi thứ chỉ dồn vào game, học hành chểnh mảng.

D. Tất cả đáp án trên

**Câu 11:** Khi trò chuyện trên mạng em nên sử dụng webcam khi nào?

A. Không bao giờ sử dụng webcam

B. Khi nói chuyện với những người em chỉ biết qua mạng

C. Khi nói chuyện với bất kì ai

D. Khi nói chuyện với những người em biết trong thế giới thực như bạn học, người thân, ...

**Câu 12:** Em cần làm gì để tránh gặp thông tin xấu trên mạng?

A. Chỉ truy cập vào các trang thông tin có nội dung phù hợp với lứa tuổi.

- B. Không nhấp chuột vào các thông tin quảng cáo gây tò mò, giật gân, dụ dỗ  
kiêm tiền.
- C. Xác định rõ mục tiêu mỗi lần vào mạng để không sa đà vào các thông tin  
không liên quan.
- D. Tất cả các điều trên.

**Câu 13:** Khi truy cập mạng để xem tin tức thì ngẫu nhiên xem được một video có hình ảnh bạo lực mà em rất sợ. Em nên làm gì?

- A. Mở video đó và xem
- B. Thông báo cho cha mẹ và thầy cô giáo về điều đó
- C. Đóng video lại và tiếp tục xem tin tức coi như không có chuyện gì
- D. Chia sẻ cho bạn bè để dọa các bạ

**Câu 14:** Nếu nhận được tin nhắn và lời mời kết bạn trên Facebook từ một người mà em không biết. Em sẽ làm gì?

- A. Chấp nhận yêu cầu kết bạn và Trả lời tin nhắn ngay
- B. Không chấp nhận kết bạn và không Trả lời tin nhắn
- C. Nhắn tin hỏi người đó là ai, để xem mình có quen không, nếu quen mới kết bạn
- D. Vào Facebook của họ đọc thông tin, xem ảnh xem có phải người quen không, nếu phải thì kết bạn, không phải thì thôi